

BẢN TIN HÀNG NGÀY

29 Tháng 01 2026

Nhóm dầu khí điều chỉnh nhẹ, nhóm bán lẻ tăng mạnh

- Vn-Index đi ngang quanh tham chiếu trong hầu hết ngày, nhưng tăng tốt trong khoảng 15 phút cuối ngày và đóng cửa tăng 12 điểm
- Số lượng mã tăng gấp 1.5 lần số mã giảm
- Nhóm Vingroup tăng nhẹ, ngược lại nhóm dầu khí điều chỉnh giảm nhẹ. Tựu chung lại, 2 nhóm này không tác động nhiều lên chỉ số
- Nhóm bán lẻ tăng mạnh, trong đó DGW tăng trần. Đây là hiện tượng dòng tiền lan chuyển giữa các nhóm ngành, từ dầu khí sang chứng khoán, bất động sản, bán lẻ
- Ngoài ra, 1 vài mã vốn hóa lớn tăng mạnh như MSN GVR VNM FPT SAB HVN GMD VHC, chủ yếu nhờ kết quả kinh doanh quý 4 mới công bố khả quan
- Đa phần các nhóm ngành và cổ phiếu còn lại chỉ tăng hoặc giảm nhẹ quanh tham chiếu
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 16.9% so với ngày trước đó

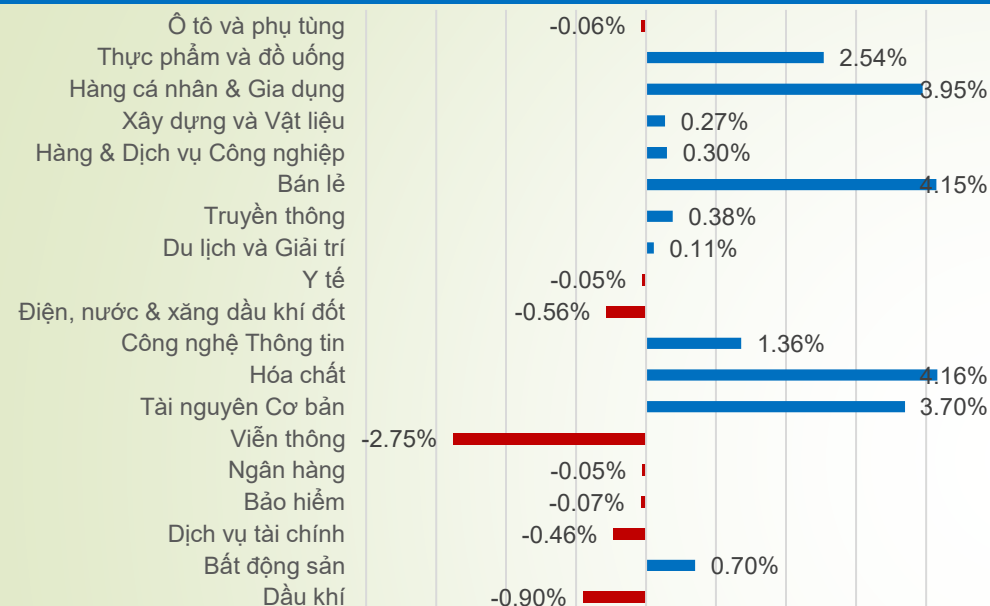
Đồ thị Vn-Index 3 tháng



Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,815.0	252.7	128.4
(+/-)	12.07	0.25	0.73
(%)	0.67%	0.10%	0.57%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	646	55	39
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	23,520	545	789
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(799)	(116)	3
Số mã tăng	188	76	122
Số mã giảm	125	66	80
Số mã giá không đổi	64	62	80

Nhận định thị trường



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	29.03	1.94
2	Nguyên vật liệu	16.93	1.72
3	Công nghiệp	12.34	1.99
4	Hàng Tiêu dùng	17.11	2.55
5	Dược phẩm và Y tế	17.94	1.72
6	Dịch vụ Tiêu dùng	24.54	4.13
7	Viễn thông	35.89	9.16
8	Tiện ích Cộng đồng	17.31	2.21
9	Tài chính	21.38	2.51
10	Ngân hàng	10.55	1.72
11	Công nghệ Thông tin	18.70	3.90

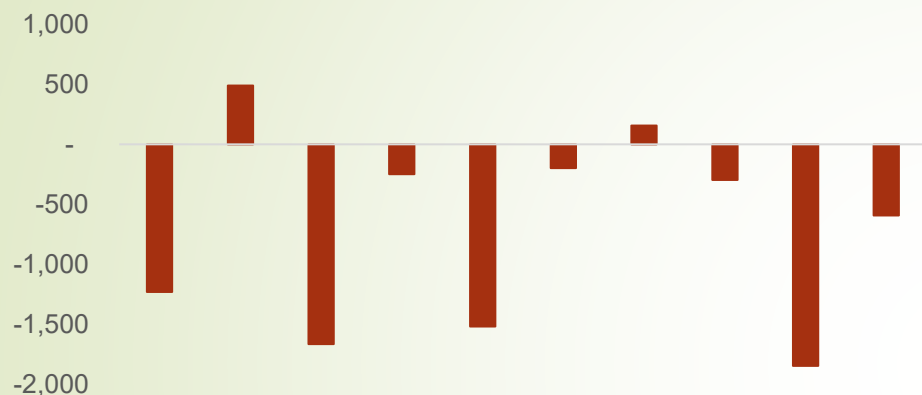
- 2 nhóm ngành ảnh hưởng chính tới chỉ số gần đây là Vingroup và nhà nước thì có tác động ngược chiều: nhóm Vingroup đẩy chỉ số và nhóm nhà nước thì kéo chỉ số xuống
- Thị trường hôm nay tăng điểm chủ yếu nhờ 1 vài mã vốn hóa lớn như MSN GVR VNM FPT SAB HVN GMD VHC và số lượng mã tăng lớn hơn
- Do đó, chúng tôi cho rằng, đây chỉ là sự chuyển dịch dòng tiền tạm thời trong ngắn hạn. Còn về trung hạn 2-3 tháng tới, chúng tôi vẫn cho rằng, nhóm nhà nước sẽ dần sáng và nhóm Vingroup đã đạt đỉnh, sau đó đi ngang hoặc tiếp tục giảm
- Nhà đầu tư đã mua nhóm bán lẻ, hoặc chứng khoán thì có thể chốt lãi khi hàng về, sau đó mua lại nhóm nhà nước để làm vóng mới
- Về trung hạn 1-3 tháng, ngoại trừ nhóm bất động sản đang bị nhà nước kiểm chế chặt chẽ, các nhóm ngành khác chúng tôi vẫn đánh giá khả quan.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
TCB	1.16%	VRE	3.09%	ORS	2.53%	VHC	6.56%	PC1	4.80%	HPG	1.50%	HNA	6.70%	GVR	6.94%
MBB	0.57%	SIP	2.81%	BSI	2.09%	MSN	5.79%	VGC	1.74%	DHC	1.33%	BWE	2.43%	DCM	2.78%
EIB	0.48%	VHM	2.59%	CTS	0.97%	ANV	5.55%	HTI	1.57%	NKG	0.99%	GEG	2.41%	AAA	1.66%
VCB	0.29%	CRE	2.56%	AGR	0.94%	VNM	5.02%	HHV	0.00%	PTB	0.39%	PGD	0.41%	DPM	1.27%
VIB	0.29%	QCG	2.45%	EVF	0.87%	SAB	2.76%	BMP	-0.44%	HSG	0.31%	REE	0.32%	DPR	0.00%
MSB	0.00%	NVL	2.10%	SSI	0.65%	ASM	1.47%	CTR	-0.72%	ACG	-0.69%	PPC	0.00%	VFG	-0.18%
SSB	0.00%	HDG	1.93%	HCM	0.64%	HAG	1.18%	CTD	-0.78%			TMP	0.00%	DGC	-0.44%
OCB	0.00%	DXS	1.38%	VDS	0.55%	PAN	0.85%	CII	-1.10%			PGV	0.00%	CSV	-0.87%
BID	0.00%	SZC	1.29%	FTS	0.46%	MCM	0.73%	VCG	-2.31%			VSH	0.00%	PHR	-1.12%
CTG	-0.26%	DIG	0.31%	TVS	0.35%	BAF	0.42%					SHP	-0.14%		
SHB	-0.31%	KOS	0.00%	VCI	0.00%	DBC	0.18%					TDM	-0.18%		
VPB	-0.36%	VIC	0.00%	BCG	0.00%	VCF	0.00%					CHP	-0.36%		
ACB	-0.42%	BCM	0.00%	VIX	-0.23%	KDC	0.00%					NT2	-0.38%		
STB	-0.63%	KDH	0.00%	DSC	-0.33%	SBT	0.00%					GAS	-1.02%		
LPB	-0.71%	DXG	0.00%	VND	-0.81%	BHN	-0.15%					POW	-2.90%		
NAB	-1.05%	VPI	-0.19%			FMC	-0.80%								
TPB	-1.18%	TCH	-0.32%												
HDB	-2.28%	SJS	-0.37%												
		IJC	-0.47%												
		HDC	-0.70%												
		PDR	-0.86%												
		KBC	-1.47%												
		NLG	-1.90%												

Giao dịch khối ngoại

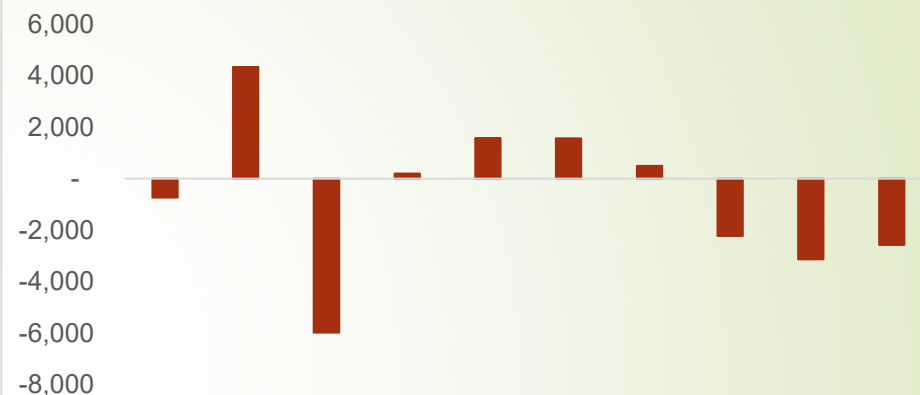
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSN	HOSE	535.01	184.39	350.62
2	FPT	HOSE	496.37	224.90	271.47
3	PNJ	HOSE	287.21	83.94	203.27
4	HPG	HOSE	116.52	46.04	70.48
5	GVR	HOSE	79.06	13.39	65.68
6	VNM	HOSE	175.03	120.78	54.25
7	DGW	HOSE	65.32	24.27	41.05
8	VHC	HOSE	44.46	9.89	34.57
9	BSR	HOSE	78.04	48.41	29.63
10	VHM	HOSE	193.16	165.99	27.17
11	MBB	HOSE	73.80	48.28	25.52
12	KHG	HOSE	27.66	3.82	23.84
13	FRT	HOSE	65.67	47.37	18.30
14	SSI	HOSE	39.09	23.44	15.64
15	PAN	HOSE	13.02	0.42	12.61

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	91.36	455.58	- 364.21
2	ACB	HOSE	75.62	291.17	- 215.56
3	VCB	HOSE	41.49	234.54	- 193.05
4	MWG	HOSE	110.16	270.75	- 160.60
5	GAS	HOSE	40.67	159.86	- 119.19
6	VJC	HOSE	59.95	150.54	- 90.59
7	CTG	HOSE	85.67	141.48	- 55.81
8	HDB	HOSE	6.53	61.01	- 54.48
9	SHS	HNX	2.79	56.76	- 53.97
10	PLX	HOSE	55.13	108.00	- 52.87
11	HAG	HOSE	4.15	48.99	- 44.84
12	POW	HOSE	11.27	55.16	- 43.89
13	BCM	HOSE	4.94	44.44	- 39.49
14	ACV	UPCoM	10.18	45.32	- 35.14
15	FUEFVND	HOSE	0.07	28.83	- 28.76

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	67.37	1.17%	4.40%	10.71%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	63.39	1.60%	4.57%	10.40%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	5,301.60	4.36%	9.72%	22.56%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,083	-0.02%	-0.17%	-0.15%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,230	-0.11%	-0.57%	-0.56%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,250	0.00%	-1.69%	-2.13%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.92%	0.37%	3.08%	4.15%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.24%	0.00%	0.02%	3.24%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.30%	0.00%	0.00%	3.30%

Fed giữ nguyên lãi suất như dự đoán, không gợi ý thời điểm nói lòng tiền tệ trở lại

Cuộc họp chính sách đầu tiên của Fed trong năm 2026 không mang đến nhiều bất ngờ.

Tăng trưởng tín dụng chậm lại, nợ xấu tại các ngân hàng lớn có xu hướng giảm

Theo các chuyên gia VIS Rating, tỷ lệ nợ có vấn đề của ngành ngân hàng dự kiến giảm 0,1 điểm % xuống 2,1%, dẫn dắt bởi các ngân hàng quốc doanh và một số ngân hàng tư nhân quy mô lớn

Cấp dưới của ông Trump lên tiếng trấn an, đồng USD ngất mạch bán tháo

Bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ đã lên tiếng xoa dịu nỗi lo của nhà đầu tư về chính sách USD của Nhà Trắng, giúp đồng tiền phục hồi sau chuỗi bán tháo liên tiếp. Nhưng giới chuyên gia lưu ý nguy cơ USD giảm giá lâu dài vẫn còn đó.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Lợi nhuận năm của PVS tăng gấp rưỡi cùng kỳ

Quý 4, doanh thu thuần đạt 9,533 tỷ, giảm nhẹ 1% yoy; tuy nhiên LNST lại đạt 950 tỷ, tăng trưởng rất mạnh 73% yoy. Cho cả năm 2025, doanh thu đạt 32,556 tỷ, tăng trưởng 37% yoy; và LNST đạt 1,899 tỷ, tăng trưởng 51% yoy



Masan Consumer: Chiến lược Retail Supreme bắt đầu mang về kết quả, doanh thu và lợi nhuận quay trở lại chu kỳ tăng trưởng mạnh mẽ từ 2026

Năm 2026, MCH đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu dự kiến 11% - 15%, đạt ngưỡng 33.800 đến 35.000 tỷ đồng. LNST mục tiêu tăng trưởng từ 10% đến 15%. Với khởi đầu bùng nổ của tháng 1/2026 (doanh thu tăng 25-30%), Masan Consumer đang tự tin tiến tới mục tiêu bao phủ 1 triệu điểm bán và củng cố vị thế dẫn đầu thị trường tiêu dùng Việt Nam.



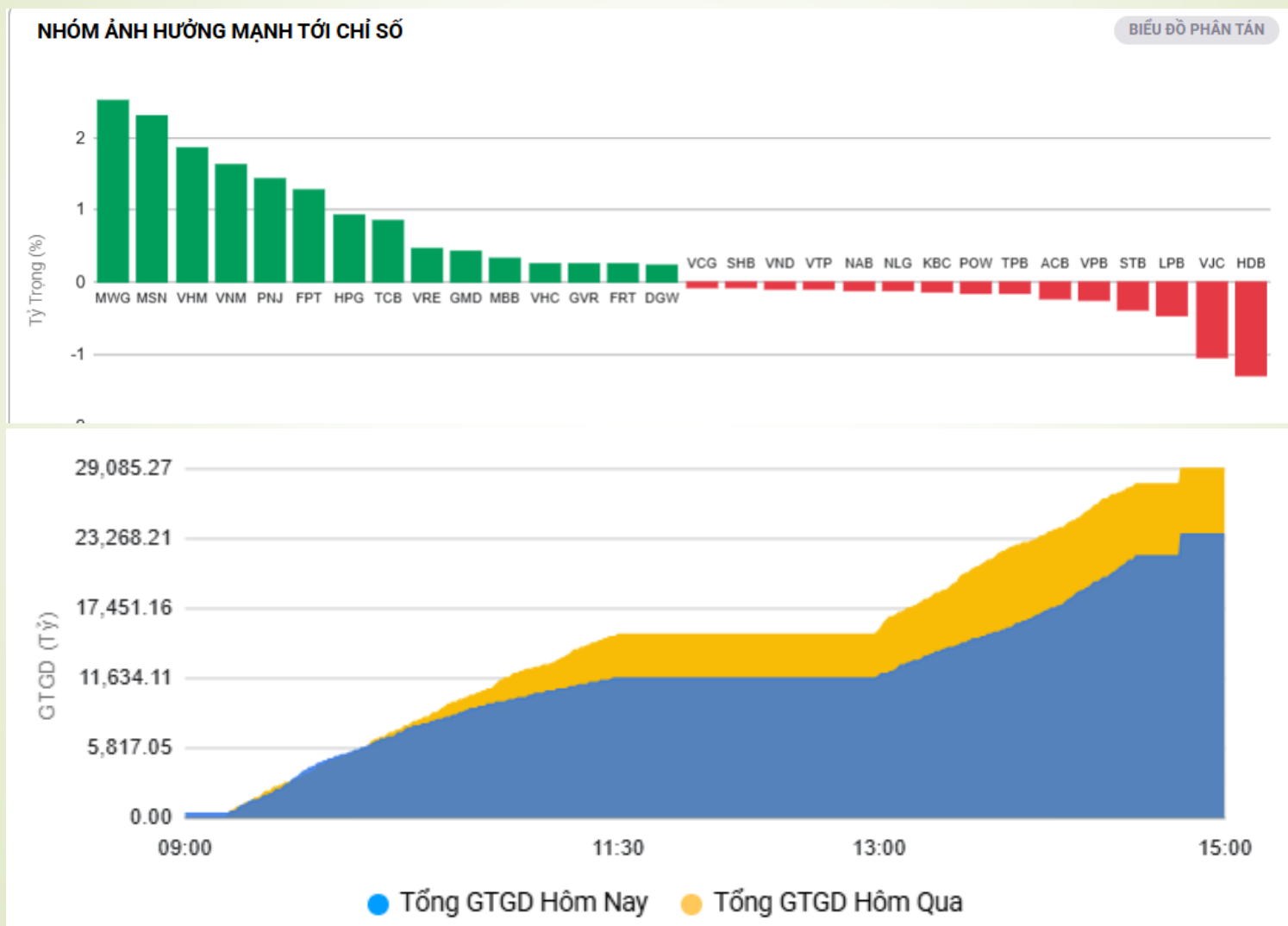
SHS góp thêm 150 tỷ vào doanh nghiệp giao dịch hàng hóa

SHS sẽ nâng giá trị góp vốn tại VN ICE lên 225 tỷ đồng, tương ứng 15% trên tổng vốn điều lệ 1,500 tỷ đồng. Đồng thời, SHS đề cử Tổng Giám đốc Nguyễn Duy Linh vào HĐQT VN ICE.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
ITD	30/01/2026	12/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SEB	02/02/2026	10/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.00%	900
BWE	03/02/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
VGT	03/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
GVT	04/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
CLC	05/02/2026	06/03/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HCM	05/02/2026	10/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
PAI	05/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
HPD	24/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SDC	19/03/2026	20/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (29/01/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	16/01/2026	19,800	31,684	27,650	14.6%	Link	Link
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	16,700	16.2%	Link	Link
TCB	12/08/2024	7/1/2026	21,250	40,300	34,900	15.5%	Link	Link
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	26,700	0.8%	Link	Link
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	23,800	28.8%	Link	Link
HDB	15/10/2024	9/1/2026	27,150	32,191	27,850	15.6%	Link	Link
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	38,300	21.7%	Link	Link
VCB	24/02/2025	31/12/2025	93,100	64,040	69,800	-8.3%	Link	Link
BID	20/03/2025	5/1/2026	39,800	43,088	51,900	-17.0%	Link	Link
HPG	13/01/2025	5/11/2025	25,900	30,710	27,100	13.3%	Link	Link
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	16,250	8.9%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	15,300	14.9%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	28,450	58.2%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	26,900	56.1%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	15,200	36.8%	Link	Link
DXS	15/01/2025	4/12/2025	6,500	12,000	7,360	63.0%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	33,600	20.5%	Link	Link
VRE	21/03/2025	7/11/2025	18,450	30,000	30,000	0.0%	Link	Link
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	56,200	23.5%	Link	Link
VHM	29/04/2025	5/11/2025	58,400	87,200	107,000	-18.5%	Link	Link
STB	14/05/2025	23/1/2026	40,000	68,700	62,800	9.4%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	67,900	8.0%	Link	Link
HDC	05/06/2025	16/9/2025	26,000	26,964	21,350	26.3%	Link	Link
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	25,140	20,550	22.3%	Link	Link
PDR	30/06/2025	11/12/2025	18,050	18,704	17,300	8.1%	Link	Link
PVT	17/07/2025	2/12/2025	18,100	21,870	20,500	6.7%	Link	Link
BCM	04/08/2025	15/12/2025	71,000	83,000	66,000	25.8%	Link	Link
VCG	29/08/2025	26/12/2025	25,550	26,800	19,000	41.1%	Link	Link
CTD	24/09/2025	29/12/2025	81,900	89,000	75,900	17.3%	Link	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.